

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **332/2023/HS-ST**

Ngày: 01 – 11 – 2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Lê Phương Thảo

Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 290/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T (Tên gọi khác: P), sinh ngày 13/12/1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 6/5/12/16 T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: có 03 tiền án (Ngày 03/4/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp T sản” theo Bản án số 53/2018/HSST; Ngày 21/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp T sản” theo Bản án số 258/2019/HSST; Ngày 16/9/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản” theo Bản án số 58/2021/HSST); chấp hành án xong ngày 01/01/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/7/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế; có mặt.

- Bị hại: Bà Trần Thị Thanh Y, sinh năm 1967; Nơi cư trú: 11/8/149 Trần P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Hồ Văn P, sinh năm 1967; Nơi cư trú: 9/12 Ưng B, phường Vỹ D, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 06/7/2023, Nguyễn Chí T đi bộ từ nhà nội ở kiệt 44 T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về nhà của mình. Khi đi ngang qua nhà số 32 T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thì T thấy có 01 chiếc xe mô tô biển số 77F5-7151 của bà Trần Thị Thanh Y dựng ở góc khuất, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, T đang mặc áo pull màu trắng, sợ bị phát hiện nên đi về nhà mặc áo khoác có mũ trùm đầu, đeo khẩu trang rồi quay lại giật dây ổ khóa điện, đạp xe nổ máy rồi tẩu thoát về nhà. T sợ mọi người trong nhà biết nên chạy xe về bãi giữ xe Bệnh viện Đại học Y Dược Huế - 51 Nguyễn Huệ gửi rồi về nhà. T giấu phiếu giữ xe dưới nệm giường ngủ.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, bà Y phát hiện mất xe nên trình báo Công an phường Phước Vĩnh. Qua đấu tranh truy xét, T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá T sản số 168/KL-HĐĐGTS ngày 07/7/2023, Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm chiếm đoạt, 01 chiếc xe mô tô hiệu WEAL màu xanh, biển số 77F5-7151, số máy Y0149848, số khung YAA74101, đã qua sử dụng có giá trị 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu WEAL màu xanh, biển số 77F5-7151;
- 01 (một) phiếu giữ xe ghi số 2123 màu đen;

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra làm rõ, xe mô tô hiệu WEAL màu xanh, biển số 77F5-7151 chủ sở hữu là bà Trần Thị Thanh Y. Ngày 10/8/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Y theo Quyết định xử lý vật chứng số: 104/QĐ-CQĐT ngày 08/8/2023. Bà Y đã nhận lại T sản và không có yêu cầu về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 312/CT-VKSTPH ngày 02/10/2023, Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Trộm cắp T sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Trộm cắp T sản”; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 19/7/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phiếu giữ xe ghi số 2123 màu đen là chứng cứ chứng minh bị cáo phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại bà Trần Thị Thanh Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Quá trình điều tra, bà Y đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo; đã nhận lại T sản và không có yêu cầu bồi thường gì. Xét thấy sự vắng mặt của bà Y không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Y.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Huế; Điều tra viên; Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Chí T thấy rằng: Khoảng 07 giờ ngày 06/7/2023, tại trước khu vực nhà 32 T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Chí T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu WEAL màu xanh, biển số 77F5-7151 của bà Trần Thị Thanh Y có trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại và các T liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Nguyễn Chí T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; có 03 tiền án về tội “Trộm cắp T sản” chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp T sản có giá trị 1.500.000 đồng nên đã phạm vào tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí T và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Chí T có nhân thân rất xấu, có 03 tiền án về tội “trộm cắp T sản” nhưng bị cáo không chịu cải tạo để trở thành công dân tốt mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra

khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế là phù hợp. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu WEAL màu xanh, biển số 77F5-7151 đã trả lại cho người bị hại là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) phiếu giữ xe ghi số 2123 màu đen là chứng cứ chứng minh bị cáo phạm tội, cần tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T (tên gọi khác: Phanh) phạm tội “Trộm cắp T sản”;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí T (tên gọi khác: Phanh) 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 19/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án 01 (một) phiếu giữ xe ghi số 2123 màu đen.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử: Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT thành phố Huế;
- CQ THAHS thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phương Hồng